

Số: /KH-THTL

Tiên Lãng, ngày tháng 9 năm 2025

KẾ HOẠCH

Thực hiện các khoản thu năm học 2025-2026

Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Quy chế công khai tài chính đối với đơn vị dự toán ngân sách và các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư 55/2011/TT- BGDĐT ngày 22 tháng 11 năm 2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh;

Căn cứ Thông tư số 26/2009/TT-BGDĐT ngày 30/9/2009 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về việc mặc đồng phục và lễ phục tốt nghiệp của học sinh, sinh viên;

Căn cứ Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 06 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ Công văn số 681/BGDĐT-GDTH ngày 04 tháng 3 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn tổ chức dạy học môn tiếng Anh tự chọn lớp 1, lớp 2 theo chương trình GDPT 2018;

Căn cứ Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 của Hội đồng nhân thành phố Hải Phòng Quy định danh mục các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu chi đối với các dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo đối với cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn thành phố Hải Phòng;

Căn cứ Kế hoạch số 215/KH-UBND ngày 09/9/2022 của UBND thành phố Hải Phòng thực hiện Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 của Hội đồng nhân thành phố Hải Phòng Quy định danh mục các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu chi đối với các dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo đối với cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn thành phố Hải Phòng;

Căn cứ Hướng dẫn số 03/HDLS-GDDT-STC ngày 26/9/2022 của Sở GD&ĐT và Sở Tài chính thành phố Hải Phòng thực hiện thu, cơ chế quản lý thu chi đối với các dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo đối với cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn thành phố Hải Phòng;

Căn cứ Hướng dẫn số 86/HDLS- GDĐT-STC Thực hiện thu, cơ chế quản lý thu chi theo Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 về sửa đổi, bổ sung Điều 3 Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 của Hội đồng nhân dân thành phố;

Căn cứ Chỉ thị số 04/CT-UBND, ngày 24/02/2022 của UBND thành phố về việc đẩy mạnh công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030; phát triển các tổ chức hội khuyến học ở cộng đồng dân cư, trong

cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp và lực lượng vũ trang trên địa bàn thành phố Hải Phòng; Công văn số 38/HD-KHTP ngày 04/8/2022 của Hội khuyến học thành phố hướng dẫn thành lập tổ chức khuyến học trong các cơ quan, đơn vị lực lượng vũ trang, doanh nghiệp, cộng đồng dân cư trên địa bàn thành phố Hải Phòng;

Căn cứ Công văn số 56/HDLN-HKH-SGD&ĐT ngày 01/12/2016 của Hội Khuyến học – Sở GD&ĐT Hải Phòng về việc hướng dẫn liên ngành công tác khuyến học trong nhà trường;

Căn cứ Công văn số 236/BHXXH-QLT&PTNTG ngày 12/8/2025 của Bảo hiểm xã hội huyện Tiên Lãng về việc triển khai công tác thu BHYT học sinh sinh viên năm học 2025-2026;

Căn cứ Kế hoạch số 34-KH/LN ngày 12/9/2023 của Huyện Đoàn và PGD&ĐT Tiên Lãng về thực hiện phong trào làm kế hoạch nhỏ giai đoạn 2023-2027;

Căn cứ Công văn số 6126/SGDĐT-KHTC ngày 29/8/2025 của Sở GD&ĐT Hải Phòng về việc thực hiện các khoản thu trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo năm học 2025-2026;

Căn cứ Công văn số 565/UBND-VHXXH ngày 04/9/2025 của UBND xã Tiên Lãng về việc thực hiện các khoản thu trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo năm học 2025-2026;

Căn cứ biên bản họp phụ huynh học sinh đầu năm học 2025,2026, trường Tiểu học Tiên Lãng Thông báo các khoản thu trong năm học 2025-2026 như sau:

I. Đặc điểm tình hình chung của trường

1. Về học sinh

Khối	Số lớp	Số HS	Nữ	Học 2b/ngày	Số HS có HCKK	Số HSKT	Tỉ lệ hs/lớp
Khối 1	6	194	95	194	8	5	32.3
Khối 2	6	210	114	210	14	4	34.5
Khối 3	7	229	116	229	11	0	32.6
Khối 4	5	181	94	181	3	1	36
Khối 5	6	217	102	217	15	2	36
Cộng:	30	1031	521	1031	51	12	

Trường có điểm trường 2 tại Khu 6 thị trấn cách điểm trung tâm 1,5 km, gồm 6 lớp (khối 1,2,3,4) với 175 học sinh, CSVN đã được sửa chữa xây thêm tuy nhiên các phòng chuyên biệt Âm nhạc, nghệ thuật, Tiếng Anh chưa có; khó khăn trong công tác quản lý dạy học, hoạt động giáo dục của Ban giám hiệu và quản lý bán trú.

Toàn trường cơ bản học sinh ngoan, tích cực học tập và rèn luyện, hăng say tham gia các hoạt động tập thể, hoạt động trải nghiệm. Tuy vậy, kỹ năng đọc thành tiếng, đọc hiểu, cộng trừ các phép tính cơ bản, giải toán cơ bản ở một số lớp còn hạn chế. Tỷ lệ học sinh khá giỏi vận dụng các kiến thức kỹ năng đã học để giải quyết những vấn đề mới linh hoạt chưa nhiều. Kỹ năng viết đoạn văn của một số học sinh còn hạn chế, việc sử dụng hình ảnh so sánh, nhân hóa, từ ngữ chưa phong phú, đa dạng. Còn một số học sinh chưa thật chăm học, chăm làm, chưa có ý thức giữ gìn vệ sinh cá nhân, trường lớp; chưa có trách nhiệm với nhiệm vụ học tập, khả năng tự học kém.

- Một số HS còn ham chơi, một vài em khả năng tiếp thu bài chậm, kỹ năng sống còn hạn chế, còn rụt rè trong giao tiếp.

2. Tình hình đội ngũ giáo viên, nhân viên nhà trường

2.1. Về số lượng: Toàn trường hiện có 54 cán bộ giáo viên và nhân viên. Trong đó:

- Về số lượng: Tổng số cán bộ, viên chức: 54 đ/c Trong đó :
 - + Cán bộ quản lý : 03 đ/c,
 - + Giáo viên: 46 đ/c.
 - + Viên chức phục vụ có 03 đ/c + 1 bảo vệ HĐ theo ND 111/ND-CP + 1 bảo vệ HĐ trường.
 - Cơ cấu GV: 46 người. DH: 46 người.

Môn học		Văn hóa	Âm nhạc	Mỹ thuật	Tiếng Anh	Thể dục	Tin học
Số lượng		37	2	3	3	0	1
Chia ra:	<i>Biên chế</i>	35	2	3	2		1
	<i>HĐ ND 111</i>	2			1		
	<i>HĐ trường</i>	0	0	0	0	0	0

- Nhân viên : 04 người. Trình độ: DH: 01, TC: 03. Chia ra :

Nhân viên		Kế toán	Văn thư	Thư viện - thiết bị	Bảo vệ	NV Khác
Số lượng		1	1	1	2	0
Chia ra:	<i>Biên chế</i>	1	1	1		
	<i>HĐ huyện</i>				1	0
	<i>HĐ trường</i>	0	0	0	1	0

- Về chất lượng :

Đội ngũ CBGV - NV cơ bản đáp ứng được yêu cầu đổi mới nâng cao chất lượng giáo dục, luôn có ý thức tổ chức kỷ luật cao, nhiệt tình, tâm huyết với nghề,

đoàn kết thống nhất cùng chung mục đích nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện nhà trường, tạo được uy tín cao trong cộng đồng dân cư và địa phương. Có 46/46 GV đạt chuẩn về trình độ đào tạo và đạt chuẩn nghề nghiệp theo quy định yêu cầu của chương trình GDPT 2018. Năm học 2024 – 2025 nhà trường có 100% cá nhân hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, 49/49 đ/c đạt danh hiệu LĐTT, 12 đ/c đạt CSTĐ cơ sở, 01 đ/c đạt danh hiệu CSTĐ cấp thành phố, 01 đ/c nhận Bằng khen của UBND thành phố, 01 đ/c đạt danh hiệu GVCN giỏi cấp thành phố, 11 đ/c đạt danh hiệu GV dạy giỏi cấp huyện, 09 đ/c đạt GV viết chữ đẹp cấp huyện.

Ban giám hiệu 3 đồng chí, trình độ Đại học và trung cấp lý luận chính trị. Cả 3 đ/c có chứng chỉ bồi dưỡng quản lý nhà nước. Đ/c Hiệu trưởng trình độ cử nhân quản lý giáo dục. Đội ngũ cán bộ quản lý của nhà trường và các tổ trưởng, tổ phó chuyên môn có năng lực chuyên môn nghiệp vụ vững vàng, trách nhiệm trong công việc chung, luôn tâm huyết, năng động.

Tập thể CBGV của nhà trường luôn đoàn kết thống nhất, say mê, tâm huyết với nghề, thống nhất cùng chung mục đích tập trung nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện nhà trường, tạo được uy tín cao trong cộng đồng dân cư và địa phương;

Năm học 2025 - 2026 nhà trường thiếu 02 giáo viên Tiếng Anh và 02 GV thể dục để tổ chức dạy học 2 buổi/ngày so với chỉ tiêu giao biên chế đầu năm 2025. Đội ngũ có 5/46 chiếm 10.9% GV tuổi đời cao nên việc áp dụng phương pháp dạy học và ứng dụng công nghệ thông tin còn hạn chế, chưa linh hoạt trong đổi mới phương pháp dạy học.

3. Về cơ sở vật chất

- Khuôn viên nhà trường rộng - xanh - sạch - đẹp; cơ sở vật chất 98% kiên cố, 2% bán kiên cố, đủ phòng học 2 buổi/ngày.

- Trường có 2 phòng tin học (điểm 1 có 27 máy tính, điểm 2 có 22 máy) đảm bảo cho 2 học sinh/máy thực hành cho năm học 2025-2026 môn tin học trở thành môn học bắt buộc. Hệ thống máy tính được kết nối Internet để truy cập thông tin và phục vụ giảng dạy.

Hệ thống điện lưới đã được nâng cấp thành 2 đường 3 pha riêng biệt cho điện tiêu dùng, 100% các phòng học đều được lắp đặt tivi, máy vi tính nối mạng Internet tốc độ cao, giúp giáo viên và học sinh có điều kiện dạy học thuận lợi tra cứu ứng dụng công nghệ thông tin, 100% các lớp có máy soi vật thể hỗ trợ dạy học. 100% các phòng đều có điều hòa thuận lợi cho các em học sinh học tập và ăn nghỉ bán trú vào những ngày thời tiết nắng nóng.

- Trường có bếp ăn bán trú, quy hoạch theo hướng một chiều, đầy đủ đồ dùng, dụng cụ nấu ăn thuận lợi cho việc hợp đồng với công ty Hoa Phượng chế biến cung cấp suất ăn phục vụ 86.7% HS ăn nghỉ tại trường, tổ chức dạy học 2 buổi/ngày.

Trường đạt chuẩn phổ cập GDTHĐĐT(ĐĐT mức 3, PC XMC cấp độ 2), trường đạt chuẩn quốc gia mức độ I; đạt tiêu chuẩn kiểm định chất lượng cấp độ 3.

* Tuy vậy, để đáp ứng được mục tiêu dạy học theo chương trình GDPT 2018, trường còn khó khăn về cơ sở vật chất nhà trường, thiếu phòng khoa học - công nghệ, chưa có nhà đa năng cho học sinh tham gia các hoạt động giáo dục.

Có 8 phòng học dãy nhà 2 tầng khu trung tâm diện tích nhỏ, chật hẹp khó khăn triển khai giáo dục STEM và tổ chức các hoạt động học tập trên lớp cho học sinh đáp ứng phương pháp dạy học mới.

Điểm trường 2 tuy đã được sửa chữa xây thêm 1 số công trình: Phòng BGH, chờ giáo viên, nhà xe giáo viên, học sinh tuy nhiên vẫn chưa có các phòng chức năng: Âm nhạc, Mỹ thuật, Tiếng Anh.

II. Nguyên Tắc thực hiện: Thực hiện các khoản thu theo thỏa thuận với Cha mẹ học sinh, đảm bảo thu đủ bù chi (*Xem xét miễn, giảm các khoản thu cho học sinh nghèo, học sinh có hoàn cảnh khó khăn ở các loại quỹ trừ tiền dịch vụ bán trú*).

III. Nội dung thực hiện các khoản thu

STT	Nội dung các khoản thu	Mức thực hiện thu	Phân kỳ thu
1	Các khoản thu theo quy định		
	Bảo hiểm y tế (<i>Công văn số 290/CV-BHXH ngày 09/8/2024 của Bảo hiểm xã hội huyện Tiên Lãng</i>)	- 12 tháng: 631.800 đồng - 13 tháng: 684450 đồng - 14 tháng: 737100 đồng - 15 tháng: 789750 đồng	- lớp 1: Thu trước ngày 15/9/2025 - Lớp 2,3,4,5: Thu Trước ngày 15/11/2025
2	Các khoản thu vận động, tự nguyện		
2.1	Kinh phí BĐDCMHS	Trích 40% từ kinh phí BĐDCMHS lớp (Khoảng 60.000.000 đồng)	Thu tháng 09/2025
2.2	Kế hoạch nhỏ (<i>Kế hoạch số 34-KH/LN ngày 12/9/2023 của Huyện Đoàn và PGD&ĐT Tiên Lãng về thực hiện phong trào làm kế hoạch nhỏ giai đoạn 2023-2027</i>)	Vận động thu gom phế liệu 10-15 kg (khoảng 45.000đ/năm)- Dự kiến, chờ văn bản Hướng dẫn mới	Thu tháng 12/2025 và tháng 2/2026
2.3	Đồng phục học sinh	Nhà trường thống nhất với PHHS về chủ trương may đồng phục mùa hè, màu đồng cho HS (về kiểu mẫu, chất liệu); PHHS các lớp lựa chọn hình thức tổ chức thực hiện: Tự may, đăng ký theo lớp, hoặc đăng ký trực tiếp với nhà	- Đồng phục mùa hè: Thu trong tháng 10/2025

		may; Thanh toán trực tiếp với nhà may, thông qua Ban Đại diện CMHS hoặc GVCN lớp (có báo giá của đơn vị cung ứng)	- Đồng phục mùa đông: Thu trong tháng 02/2026	
2.4	Bảo hiểm toàn diện thân thể học sinh	150.000 đồng (Thực hiện thu đối với học sinh đăng ký tham gia)	Thu trong tháng 9/2025	
3	Các khoản thu dịch vụ (Thu theo Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng về sửa đổi, bổ sung Điều 3 Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 của Hội đồng nhân dân thành phố.			
Nội dung thu		Theo Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND thành phố Hải Phòng	Mức thu thực hiện tại trường	Phân kỳ thu
3.1	Thu tiền ăn bán trú	30.000đ/HS/bữa	28.000đ/bữa (Thực hiện thu đối với học sinh đăng ký tham gia)	Thu theo tháng, theo số bữa ăn thực tế
	Thu tiền mua sắm trang thiết bị phục vụ bán trú	- HS tham gia lần đầu: 360.000đ/năm - Các năm tiếp theo: 200.000đ/năm	- HS tham gia lần đầu (lớp 1): 150.000 đ/năm - Các năm tiếp theo(lớp 2,3,4,5): 50.000đ/năm (Thực hiện thu đối với học sinh đăng ký tham gia)	Thu vào tháng 9/2025
	Thu tiền chăm sóc bán trú (Chi chăm ăn, trông trưa và công tác quản lý)	150.000đ/HS/tháng	6.500đ/buổi (Thực hiện thu đối với học sinh đăng ký tham gia)	Thu theo tháng và theo số buổi học sinh tham gia
3.2	Quản lý học sinh ngoài giờ hành chính	10.000đ/HS/giờ, 1 ngày không quá 03 giờ	7.000đ/45 phút (Thực hiện thu đối với học sinh đăng ký tham gia)	Thu theo tháng và theo số buổi học sinh tham gia
3.3	Tiền Dạy học 2 buổi/ngày(Hỗ trợ CSVC, điện, nước)	30.000đ/tháng	25.000đ/tháng	Thực hiện thu theo tháng

3.4	Tiền trông coi xe đạp	30.000đ/tháng	25.000đ/tháng (Thực hiện thu đối với học sinh đăng ký tham gia)	Thu theo tháng
3.5	Tiền nước uống	10.000 đ/tháng	Không thu do nhà trường đã trang bị máy lọc nước.	
4. Các khoản thu theo thỏa thuận				
4.1	Tiếng Anh tăng cường với giáo viên người nước ngoài		35.000đ/tiết (Thực hiện thu đối với học sinh đăng ký tham gia)	Thu theo tháng và thu theo số tiết thực học trong tháng.
4.2	Giáo dục Kỹ năng sống		10.000đ/tiết x 4 tiết/tháng (Thực hiện thu đối với học sinh đăng ký tham gia)	Thu theo tháng và thu theo số tiết thực học trong tháng.

IV. Về cơ chế miễn giảm: Miễn giảm cho HS hộ nghèo, cận nghèo, HS có hoàn cảnh khó khăn.

1. Quản lý học sinh ngoài giờ chính khóa: Miễn 50% cho tất cả HS diện hộ cận nghèo, học sinh có hoàn cảnh khó khăn.

2. Tiếng Anh với GV người nước ngoài: Miễn 50% đối với HS hộ cận nghèo, HS có hoàn cảnh khó khăn. Miễn 100% đối với HS có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn.

3. Giáo dục kỹ năng sống: Miễn 50% đối với HS hộ cận nghèo, HS có hoàn cảnh khó khăn. Miễn 100% đối với HS có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn.

V. Tổ chức thực hiện

1. Căn cứ kế hoạch tài chính năm học, các bộ phận phụ trách cơ sở vật chất, chuyên môn có trách nhiệm lập kế hoạch cụ thể việc mua sắm, sửa chữa cơ sở vật chất; kế hoạch mua sắm bổ sung tài liệu chuyên môn, kế hoạch bồi dưỡng học sinh giỏi,... để phân phối nguồn chi đảm bảo việc thu, chi đạt hiệu quả thiết thực, tiết kiệm, tránh lãng phí.

2. Việc thu, chi được thanh quyết toán và công khai theo đúng quy định.

3. Phân công nhiệm vụ các cá nhân, bộ phận

a) Giáo viên chủ nhiệm các lớp: Có trách nhiệm triển khai thu các khoản đóng góp, mua,... của học sinh theo đúng mức thu và thời gian quy định; lập danh sách thu theo đúng mẫu.

b) Bộ phận kế toán tài vụ: Có trách nhiệm lập dự toán thu chi các biểu mẫu thu, chi; tổng hợp số liệu; lập hồ sơ thanh quyết toán hàng tháng, quý; tham mưu cho Hiệu trưởng về các hạng mục chi, định mức chi để đảm bảo theo đúng quy định của công tác tài chính hiện hành.

c) Hiệu trưởng: Triển khai, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thu, chi của giáo viên chủ nhiệm các lớp, bộ phận kế toán tài vụ; duyệt chi; duyệt các báo cáo tổng hợp số liệu, báo cáo quyết toán; xử lý các cá nhân vi phạm trong công tác tài chính.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề vướng mắc phát sinh, các cá nhân, bộ phận kịp thời báo cáo hiệu trưởng để có hướng giải quyết.

Nơi nhận:

- UBND xã (để b/c);
- CBQL, Tổ khối CM, GV, NV;
- PHHS nhà trường;
- Website: thtienlang.haiphong.vn;
- Lưu VT.

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Ngọc Bôn